

VAI TRÒ CỦA INTERNET TRONG ĐỜI SỐNG HỌC SINH HIỆN NAY

Trương Thị Thu Thủy

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu sẵn có và phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu vai trò của Internet trong cuộc sống của học sinh hiện nay. Dữ liệu khảo sát định tính được sử dụng để phân tích trong nghiên cứu này gồm 26 cuộc phỏng vấn sâu các học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông từ 11 đến 17 tuổi ở Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy Internet giúp học sinh nâng cao chất lượng học tập và kiến thức xã hội, đáp ứng nhu cầu kết nối, giải trí và sáng tạo. Vì vậy, tuy việc sử dụng Internet tiềm ẩn một số rủi ro, nhưng hầu hết các em học sinh cho rằng những lợi ích mà Internet mang lại cho các em vẫn đáng cân nhắc hơn.

Từ khóa: Internet; Vai trò; Học sinh trung học cơ sở; Học sinh trung học phổ thông; Đời sống học sinh.

THE ROLE OF THE INTERNET IN THE LIFE OF STUDENTS NOWADAYS

Trương Thị Thu Thủy

Institute for Family and Gender Studies, Vietnam Academy Social Sciences

Abstract: The document analysis and in-depth interview methods were employed to understand the role of the Internet in the lives of students nowadays. The qualitative survey data included 26 in-depth interviews with secondary and high school students aged 11 to 17 in Ha Noi. Findings showed that the Internet helped students in learning and improving their knowledge of social life, fulfilling the need for entertainment, emotions, connectivity, creativity, etc. Therefore, most students in the study believe that despite the disadvantage, it is still worth considering the advantages of the Internet.

Keywords: Internet; The role; Secondary students; High school students; Life of students.

Nhận bài: 23/10/2024

Phản biện: 13/11/2024

Duyệt đăng: 16/11/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, sự bùng nổ tỷ lệ trẻ em sử dụng Internet những năm gần đây được ghi nhận giữa 2 lần Điều tra quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam (SAVY 1 và SAVY 2). Một số nghiên cứu gần đây đã cho thấy có “89% trẻ em Việt Nam từ 12-17 tuổi có điều kiện kết nối Internet - nghĩa là có sử dụng Internet trong vòng 3 tháng gần đây, và các em lên mạng hàng ngày. Con số này ở nhóm trẻ em 12-13 tuổi là 82%, tăng lên 93% ở nhóm 14-15 tuổi và có 97% ở nhóm 16-17 tuổi. Không có sự khác biệt nào trong khả năng truy cập Internet giữa hai giới. Có 88% trẻ em ở khu vực nông thôn được sử dụng Internet, còn ở khu vực thành thị là 93%, một sự khác biệt không lớn” (ECPAT, INTERPOL và UNICEF, 2022: 26). Internet giúp HS cập nhật thông tin xã hội trong và ngoài nước, theo dõi kịp thời tình hình trường lớp và hỗ trợ HS học tập, giải trí (Phan Thị Thanh Mai, 2020).

Bài viết này phân tích vai trò của Internet trong một số khía cạnh đời sống của HS, cụ thể là các quan hệ xã hội và gia đình, học tập và giải trí. Dữ liệu phân tích được trích xuất từ các cuộc phỏng

vấn định tính 26 HS trung học cơ sở (THCS) và THPT tại Hà Nội, trong khuôn khổ Đề tài cấp cơ sở do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì thực hiện năm 2021.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Nghiên cứu về vai trò của công nghệ số và Internet đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em bắt đầu cách đây khoảng 20 năm (Kardefelt-Winther, 2017). Nhiều nghiên cứu quốc tế đã ghi nhận những khía cạnh tích cực trong mối quan hệ gia đình và xã hội của trẻ khi trẻ sử dụng giao tiếp trực tuyến. Ví dụ, một nghiên cứu thực hiện trên 1.300 thanh thiếu niên Mỹ trong độ tuổi 12-18 cho thấy rằng, mặc dù thời gian dành cho công nghệ số đã làm giảm lượng thời gian trẻ em tương tác với cha mẹ họ, tuy nhiên, nó không thực sự làm giảm chất lượng của mối quan hệ cha mẹ và con cái (Lee, 2009, dẫn theo Burns và Gottschalk, 2019). Và trong khi thời gian sử dụng máy tính để học có liên quan đến việc dành ít thời gian hơn với bạn bè, việc tham gia nhiều hơn trong giao tiếp trực tuyến dường như làm tăng cường sự gắn bó trong tình bạn. Sự tích cực trong mối quan hệ

giữa truyền thông trực tuyến và chất lượng tình bạn hoặc vốn xã hội được tìm thấy trong các nghiên cứu cắt ngang (Peter và cộng sự, 2005; Valkenburg và Peter, 2007; Ellison và cộng sự, 2007; Jacobsen và Forste, 2011; Davis, 2013, dẫn theo Burns và Gottschalk, 2019).

Internet đặc biệt hữu ích trong việc xây dựng cộng đồng giữa các bạn bè đồng trang lứa, mở rộng các mối quan hệ xã hội, chia sẻ ảnh, tệp nhạc và thông tin về bài tập ở trường (Depandelaere và cộng sự, 2006, dẫn theo Kalmus và cộng sự, 2009). Một số tác giả khác đã gợi ý rằng những người giao tiếp trực tuyến thường xuyên hơn có xu hướng kết nối nhiều hơn với môi trường học đường của họ bởi họ có những mối quan hệ bạn bè gắn kết hơn (Ellison và cộng sự, 2007; Lee, 2009, dẫn theo Burns và Gottschalk, 2019). Theo Lee (2009), mối quan hệ ngang hàng có xu hướng được ưu tiên hơn mối quan hệ gia đình ở tuổi thiếu niên, điều này giải thích tại sao thời gian dành cho giao tiếp trực tuyến có liên quan đến việc giảm thời gian dành cho gia đình, nhưng không giảm thời gian dành cho bạn bè (dẫn theo Burns và Gottschalk, 2019).

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu sẵn có và phỏng vấn sâu. Chúng tôi đã thực hiện 26 cuộc phỏng vấn sâu các HS từ 11 đến 17 tuổi, hiện đang đi học tại các trường THCS và THPT ở Thành phố Hà Nội. Trong số 26 HS có 12 HS đang học THCS và 14 HS học THPT, số HS nam chiếm 50%, có 6 HS ở hai huyện ngoại thành Hà Nội là huyện Phúc Thọ và huyện Ba Vì. Việc chọn mẫu được tiến hành theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện năm 2021 và tiến hành qua điện thoại và mạng internet vào thời điểm Hà Nội thực hiện các chỉ đạo phòng chống Covid-19.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Vai trò của Internet trong nâng cao kiến thức cho HS

Bắt đầu từ nỗ lực đầu tiên kết nối Việt Nam với mạng lưới Internet toàn cầu từ thập niên 90 của thế kỷ 20, cho đến nay, trẻ em Việt Nam đã hòa nhập rất tích cực vào cuộc sống online như mọi trẻ em trên thế giới. Phân tích dữ liệu phỏng vấn sâu cho thấy Internet có vai trò quan trọng trong hỗ trợ việc học tập và nâng cao kiến thức chung cho HS. Cụ thể, tất cả các em đều truy cập Internet

mỗi ngày thông qua các thiết bị công nghệ như điện thoại, máy tính trung bình 3-4 tiếng/1 ngày không tính thời gian học online trên lớp và dành thời lượng truy cập lớn nhất cho việc học tập, tìm kiếm các tài liệu tham khảo để nâng cao kiến thức, thỏa mãn các nhu cầu giải trí (xem phim, nghe nhạc, chơi game, học nhạc) và kết nối (đăng ảnh/video trên mạng xã hội, gọi điện/nhắn tin/chat với bạn bè, gia đình...)

Các HS sử dụng Internet để phục vụ cho mục đích học tập và nâng cao kiến thức đời sống xã hội bằng nhiều cách khác nhau. Ví dụ, nhiều em thường xuyên cập nhật các tin tức, hình ảnh trong và ngoài nước bằng việc truy cập các trang mạng xã hội như Facebook, Instagram hoặc các trang tin của các đài truyền hình hoặc các báo mạng như VnExpress. Các thông tin phỏng vấn sâu đã thể hiện HS am hiểu và tích cực tận dụng các lợi thế của Internet nhằm học tập tốt hơn, ví dụ như có thể tải các ứng dụng hỗ trợ học tập để sử dụng trên thiết bị riêng của mình, hay đăng ký mua chung một gói học tập để giảm chi phí, hoặc vào các nền tảng video trực tuyến như Youtube để học miễn phí.

Trong quá trình khảo sát, tác giả đã có cuộc phỏng vấn các HS ở nhiều khối lớp, những HS này cho biết: “Internet rất hữu ích cho việc học tập của cháu. Cháu có thể lên Youtube xem các bài giảng môn Toán, tham gia các khóa học trực tuyến và các fanpage Toán trên Facebook. Không biết cái gì thì có thể Google để tra cứu”. (Nam, HS lớp 12).

Một HS lớp 10 cho hay: “Cháu có dự định đi du học, cần luyện IELTS nên từ năm ngoái đến nay cháu thường học tiếng Anh online do điều kiện dịch bệnh không đi học trực tiếp được, tham gia các lớp tiếng Anh 1 thầy 1 trò, đọc tin tức tiếng Anh, vào các website tiếng Anh để rèn luyện thêm”. (Nam, HS lớp 10).

HS khác chia sẻ: “Internet là nguồn kiến thức lớn nhất, và cháu phải nhấn mạnh là việc học qua Internet giúp tiết kiệm chi phí. Thời điểm ôn thi đại học, chúng cháu phải học qua Zoom không thấy hiệu quả lắm. Vì vậy, thấy vướng phần nào cháu tra trên Youtube, tìm các khóa học và giáo viên phù hợp trên mạng. Cháu mua 1 khóa học tiếng Anh online, ít tốn kém, thời gian học linh hoạt, 5 người share chung 2 gói học 2 triệu 3 nên tính ra rất rẻ”. (Nữ, HS lớp 12).

3.2. Vai trò của Internet trong đáp ứng nhu cầu kết nối, giải trí và sáng tạo của HS

Internet giúp trẻ em kết nối nhanh với gia đình và xã hội. Việc sử dụng các trang mạng xã hội làm phương tiện kết nối phổ biến đã được ghi nhận từ các nghiên cứu trước đây. Ví dụ, một số nghiên cứu ở Bỉ, Hà Lan, và Áo (Depandelaere và cộng sự, 2006; Valkenburg và cộng sự, 2005; Rathmoser, 2008, dẫn theo Kalmus và cộng sự, 2009) đã chỉ ra rằng việc sử dụng tin nhắn tức thời và các trang mạng xã hội có thể được coi là một cơ hội mới cho sự phát triển xã hội của thanh thiếu niên. Những công cụ này có vai trò quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng giữa các bạn bè đồng trang lứa, để mở rộng các mối quan hệ xã hội, chưa kể đến việc tạo cơ hội mới cho những đứa trẻ nhút nhát vượt qua nỗi sợ xã hội của chúng.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, HS thường xuyên trò chuyện với bạn bè, gia đình qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram và ứng dụng tin nhắn như Zalo với tần suất hàng ngày.

Không chỉ đáp ứng nhu cầu kết nối, Internet còn cung cấp các hoạt động trực tuyến phong phú để đáp ứng nhu cầu giải trí của HS, và các em biết nhiều cách để tận dụng các cơ hội này. Khảo sát EU Kids Online cho thấy cùng với việc xem video, chơi trò chơi trực tuyến là một hoạt động giải trí phổ biến ở hầu hết các quốc gia và được nhiều trẻ em thực hành mỗi ngày. Đây là hoạt động trực tuyến cho thấy rõ sự khác biệt giới tính nhất, với số trẻ em trai chơi hàng ngày nhiều gấp đôi so với trẻ em gái ở hầu hết các quốc gia (Smahel và cộng sự, 2020). Ở Việt Nam, “các hoạt động trực tuyến phổ biến nhất của trẻ em là giải trí - như xem video, dùng mạng xã hội và nhắn tin. Nhóm trẻ lớn thường tham gia nhiều hoạt động trực tuyến hơn so với nhóm trẻ nhỏ” (ECPAT, INTERPOL và UNICEF, 2022: 29). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy việc sử dụng Internet của HS Hà Nội cho nhu cầu giải trí cũng có những đặc điểm tương tự như vậy.

Cháu giải trí bằng cách vào Youtube coi video, xem Tiktok hoặc vào mạng xã hội Facebook (Nữ, HS lớp 10).

Con trai chơi game nhiều hơn, con gái thường vào mạng để xem thời trang, mỹ phẩm, đồ ăn (Nam, HS lớp 12).

Con trai thường chơi game, con gái thì lên

mạng xã hội đăng ảnh, chia sẻ ảnh và video (Nam, HS lớp 9).

Cháu lên mạng để xem phim, nghe nhạc, vào các mạng xã hội như Facebook, Instagram để nhắn tin, xem các bài đăng, video của mọi người thấy vui hơn, đỡ chán (Nữ, HS lớp 9).

Ngoài ra, HS còn sử dụng Internet để thỏa mãn các nhu cầu sáng tạo và sở thích cá nhân bằng cách vào Youtube hoặc các nền tảng trực tuyến như Tiktok.

Cháu đang tự học cách lập trình, cháu tự tìm hiểu cách lập code và các vấn đề liên quan trên mạng (Nam, HS lớp 10).

Cháu tự học ghita qua Youtube và một số trang dạy nhạc, có thể tập bất cứ lúc nào mình thích. Giờ cháu có thể tự sáng tạo cách chơi bản nhạc theo cách của mình (Nam, HS lớp 9).

Cháu thường vào Youtube và một số trang dạy nấu ăn để học vì sở thích của cháu là nấu ăn (Nữ, HS lớp 9).

Hiện nay, những mặt trái của Internet và tác động tiêu cực của nó đối với lớp trẻ là một chủ đề gây nhiều tranh cãi, vì Internet đã được chứng minh qua nhiều nghiên cứu là có cả rủi ro và lợi ích cho người dùng trẻ tuổi. Xem xét về khía cạnh tích cực, Internet cho phép HS có thể hoàn thành trực tuyến nhiều nhiệm vụ quan trọng đối với họ khi ngoại tuyến, chẳng hạn như học tập, giải trí và tìm kiếm thông tin, duy trì kết nối với bạn bè và gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho nội nhóm – liên nhóm quan hệ, kết bạn mới, chia sẻ hình ảnh và trao đổi ý kiến; nâng cao năng lực xã hội hóa (trực tuyến) và giảm cảm giác cô đơn hay nâng cao nhận thức của cá nhân về hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ xã hội,..v.v... (O’Keeffe & Clarke-Pearson, 2011; Best, Manktelow & Taylor, 2014; Cipolleta, Votadoro & Faccio, 2017).

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng đã chỉ ra những rủi ro trực tuyến, chẳng hạn như nghiên cứu của ECPAT, INTERPOL và UNICEF (2022) đã ghi nhận “1% trẻ em từ 12–17 tuổi có sử dụng Internet ở Việt Nam là nạn nhân của các vụ bóc lột và xâm hại tình dục trực tuyến nghiêm trọng. Số liệu thống kê được tổng hợp từ bốn hình thức, gồm cả: trẻ bị hăm dọa (blackmail) để tham gia vào các hoạt động tình dục, người khác chia sẻ hình ảnh nhạy cảm của trẻ khi chưa được trẻ cho phép, hoặc ép trẻ tham gia vào các hoạt động tình dục với việc hứa cho trẻ tiền hoặc quà, trong vòng

1 năm trước thời điểm thu thập dữ liệu. Theo ước tính, khi nhân với tổng số trẻ em sử dụng Internet trong độ tuổi này ở Việt Nam, thì con số lên đến khoảng 94.000 trẻ đã từng bị tổn hại theo ít nhất một hình thức trong số này chỉ trong một năm” (ECPAT, INTERPOL và UNICEF, 2022: 48).

Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu quốc tế đã khuyến nghị nên vạch ra ranh giới giữa cái lợi và cái hại của việc sử dụng Internet nhằm đi đến mục tiêu làm thế nào để trẻ em có thể sử dụng Internet một cách lành mạnh và có lợi nhất, bởi vì việc quá lo sợ trước các rủi ro trực tuyến sẽ làm suy yếu khả năng hòa nhập kỹ thuật số của trẻ em (Livingstone và cộng sự, 2017; Kardefelt-Winther, 2017).

Trong các câu chuyện trao đổi giữa chúng tôi và các HS, các em cho biết các em hiểu rằng có nhiều nguy cơ trên không gian mạng, nhiều trẻ dễ bị “nghiện” Internet, “nghiện” game, “nghiện” mạng xã hội. Hậu quả của việc lạm dụng Internet là ảnh hưởng không tốt đến việc học cũng như sức khỏe thể chất và tinh thần, ví dụ như mắt bị cận, dễ mệt mỏi, cảm xúc và tâm trạng thay đổi thất

thường vì những bình luận hay lượt like bài viết/hình ảnh đăng trên mạng xã hội, hoặc để lại một hồi ức tồi tệ khi từng bị bắt nạt, quấy rối hay gặp các hành vi gây hấn, thiếu lịch sự. Tuy nhiên, so sánh về tính lợi - hại của Internet đối với HS, hầu hết các em cho rằng tuy việc sử dụng Internet có thể khiến các em gặp nhiều rủi ro, nhưng những lợi ích mà Internet mang lại cho đời sống của các em vẫn đáng cân nhắc hơn.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã ghi nhận vai trò quan trọng của Internet đối với HS trong việc nâng cao chất lượng học tập và kiến thức đời sống xã hội, kết nối với gia đình và xã hội, đáp ứng nhu cầu giải trí, sáng tạo và thỏa mãn sở thích cá nhân của trẻ. Vì vậy, việc trẻ được hướng dẫn đầy đủ các kiến thức và kỹ năng trực tuyến nhằm khai thác tối đa các lợi ích từ Internet, cũng như được dạy cách kiểm soát nhu cầu sử dụng Internet, nắm vững các kỹ năng xử lý rủi ro, có ý thức và nhận thức đúng đắn về Internet là rất cần thiết và sẽ giúp các em có thể trở thành những “công dân số” tự tin trong thời đại công nghệ số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Best, P., Manktelow, R., & Taylor, B. (2014). Online communication, social media and adolescent wellbeing: A systematic narrative review. *Children and Youth Services Review*, 41, 27-36. <https://doi.org/10.1016/j.childyouth.2014.03.001>
- [2]. Burns, T. and Gottschalk, F. (eds). (2019). *Educating 21st Century Children: Emotional Well-being in the Digital Age*. Educational Research and Innovation. OECD Publishing, Paris.
- [3]. Cipolletta, S., Votadoro, R., Faccio, E. (2017). Online support for transgender people: A qualitative study of online Italian Communities. *Health and Social Care in the Community*, 25, 1542-1551. doi:10.1111/hsc.12448
- [4]. ECPAT, INTERPOL và UNICEF (2022). Báo cáo tổng quan nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam: Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng. Quan hệ đối tác toàn cầu về chấm dứt bạo lực trẻ em.
- [5]. Kalmus, V., Pruulmann-Vengerfeldt, P., Runnel, P., Siibak, A. (2009). Mapping the Terrain of “Generation C”: Places and Practices of Online Content Creation Among Estonian Teenagers. *Journal of Computer-Mediated Communication*, 14 (2009), 1257–1282. doi:10.1111/j.1083-6101.2009.01489.x
- [6]. Kardefelt-Winther, D. (2017). How does the time children spend using digital technology impact their mental well-being, social relationships and physical activity? An evidence-focused literature review. Discussion Paper 2017-02, UNICEF Office of Research – Innocenti, Florence.
- [7]. Livingstone, S., Ólafsson, K., Helsper, E. J., Lupiáñez-Villanueva, F., Veltri, G. A., Folkvord, F. (2017). Maximizing Opportunities and Minimizing Risks for Children Online: The Role of Digital Skills in Emerging Strategies of Parental Mediation. *Journal of Communication*, Volume 67, Issue 1, February 2017, Pages 82–105, <https://doi.org/10.1111/jcom.12277>.
- [8]. O’Keeffe, G.S.; Clarke-Pearson, K. (2011). The impact of social media on children, adolescents, and families. *Pediatrics*, 127 (4): 800–804. <https://doi.org/10.1542/peds.2011-0054>
- [9]. Phan Thị Thanh Mai (2020). Tác động của mạng xã hội đến việc học tập của HS trung học phổ thông ở Hà Nội. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Viện năm 2020. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- [10]. Smahel, D., Machackova, H., Mascheroni, G., Dedkova, L., Staksrud, E., Ólafsson, K., Livingstone, S., and Hasebrink, U. (2020). EU Kids Online 2020: Survey results from 19 countries. <https://doi.org/10.21953/lse.47fdeqj01ofo>